



ISSN 1859 - 1477

Tài nguyên & Môi trường

NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT MAGAZINE

TẠP CHÍ LÝ LUẬN, CHÍNH TRỊ, KHOA HỌC VÀ NGHIỆP VỤ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Quốc hội thảo luận Dự án Luật Đo Đạc và Bản Đồ

Số 22 (276)
11 - 2017



Tạp chí
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tổng Biên tập
TS. CHU THÁI THÀNH

Phó Tổng Biên tập
ThS. KIỀU ĐĂNG TUYẾT
ThS. TRẦN THỊ CẨM THÚY

Tòa soạn
Tầng 5, Lô E2, KĐT Cầu Giấy
Đường Đình Ngệ, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.37733419
Fax: 024.37738517

Văn phòng Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh
Phòng A604, tầng 6, Tòa nhà liên cơ Bộ
TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng,
phường 9, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.62905668
Fax: 0283.8990978

Phát hành - Quảng cáo
Điện thoại: 024.37738517

Email
tapchitnmt@yahoo.com
banbientaptnmt@yahoo.com
ISSN 1859 - 1477

Giấy phép xuất bản
Số 1791/GP-BTTTT Bộ Thông tin và
Truyền thông cấp ngày 01/10/2012.

Giá bán: 15.000 đồng

Số 22 (276)

Kỳ 2 - Tháng 11 năm 2017

MỤC LỤC

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 2 **Chu Thành:** Một số vấn đề quan trọng và cấp thiết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII
- 4 **Phan Đức Hiếu:** Quốc hội thảo luận Dự án Luật Đo Đặc và Bản Đồ
- 7 **Đặng Tuyên:** Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh
- 8 **Phương Đông:** Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu
- 9 **Lê Đức Chung:** Ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

- 10 **PGS. TS. Trương Minh Tạo:** Bác Hồ học ngoại ngữ
- 11 **Hương Trà:** Qua 5 năm thực thi chủ trương, chính sách, pháp luật về khoáng sản

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- 13 **TS. Bùi Đức Hiền:** Hoàn thiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong Dự thảo Luật Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt
- 16 **Cần Duy Huân, Mai Văn Tiến:** Nghiên cứu chế tạo vật liệu composit gỗ - nhựa từ polyethylen tỷ trọng cao tái chế với mùn cưa
- 19 **Trương Công Phú, Chế Đình Lý, Trần Thiện Phong:** Đánh giá tính bền vững trong sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
- 22 **ThS. Trần Thiện Phong, TS. Nguyễn Hữu Cường, ThS. Trương Công Phú, ThS. Lưu Hải Tùng:** Quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với nghĩa trang chôn cất một lần
- 25 **Khương Mạnh Hà:** Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tuyến đường nối thành phố Hạ Long với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng
- 28 **Lê Thu Trang, Phạm Hà Thái, Đoàn Thị Nam Phương, Trần Phương Ly:** Phát hiện thay đổi trên bề mặt sử dụng ảnh radar độ mở tổng hợp (SAR) dựa trên phép đo độ tương đồng thống kê
- 31 **TS. Nguyễn Thị Hải Ninh, Đinh Duy Hưng:** Giải pháp tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ rau hữu cơ tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

- 34 **Kiều Đăng:** Quy định mới về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước
- 35 **Lê Công Lương:** Quản trị bền vững Ngành Khai thác khoáng sản tại Việt Nam
- 37 **Ngọc Yến:** Một số kết quả hoạt động của Văn phòng Đăng ký đất đai
- 38 **Tổ Nga:** Quy định mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới
- 40 **Phạm Bá Quyền, Phạm Thị Thường, Hoàng Đại Phúc:** Tài nguyên nước vùng Thủ đô Hà Nội
- 44 **Xuân Anh:** Hưng Yên nghiêm túc triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường
- 46 **Quang Anh:** Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cấp huyện
- 47 **Đoàn Xuân Tinh:** Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôn giáo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

TIN TỨC

NHỊP CẦU BẠN ĐỌC

NHÌN RA THẾ GIỚI

- 53 **Huỳnh Văn Long:** Bài học của Hà Lan giúp Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu
- 55 **VĂN HOÁ- VĂN NGHỆ**

Giải pháp tăng cường liên kết trong sản xuất và tiêu thụ rau hữu cơ tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

○ TS. NGUYỄN THỊ HẢI NINH

Trường Đại học Lâm nghiệp

ĐINH DUY HƯNG

Ủy ban Nhân dân huyện Lương Sơn

Tóm tắt

Nhóm tác giả chọn 3 xã có diện tích trồng rau hữu cơ (RHC) chủ yếu của huyện là xã Thành Lập, Hợp Hoà và Cư Yên làm điểm nghiên cứu, mỗi xã điều tra 30 hộ. Bài viết này đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết trong sản xuất (SX) và tiêu thụ RHC của huyện Lương Sơn. Từ đó, để tăng cường liên kết trong SX và tiêu thụ RHC trên địa bàn huyện Lương Sơn, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp sau: (i) Nâng cao năng lực của các nhà tham gia liên kết; (ii) Giải pháp về tổ chức, triển khai mô hình liên kết; (iii) Giải pháp về chính sách và giải quyết tốt thị trường đầu vào và đầu ra, xây dựng kế hoạch nội dung hợp đồng liên kết một cách chặt chẽ.

Abstract

The authors interviewed 90 farmers in Thanh Lap, Hop Hoa and Cu Yen communes where have concreted area of organic vegetables. This paper evaluated association organic vegetable production and selling status in Luong Son district. It also analyzed factors affecting association in producing and selling organic vegetable in the district. Policy recommendations of this paper include: (i) increasing competence of agents who participated in association; (ii) solutions for organizing and

conducting associated models; (iii) solutions for market for output and contract of association.

1. Đặt vấn đề

Lương Sơn là một trong những địa phương đi tiên phong trong việc SX và tiêu thụ RHC. Hiện tại, diện tích và sản lượng RHC chiếm tỷ trọng không nhỏ trong tổng diện tích, sản lượng rau toàn huyện. Tuy nhiên, hiện nay nông dân đang SX theo quan điểm phong trào, chưa xác định rõ thị trường sản phẩm bán ở đâu, bán cho ai, cần phải đầu tư canh tác thế nào, sự hợp tác ra sao. Do đó, cần phải có sự liên kết chặt chẽ từ SX đến tiêu thụ sản phẩm mà vai trò của các cơ sở làm trung gian phân phối rất quan trọng trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh cho sản phẩm, còn nông dân tập trung SX để bảo đảm chất lượng của sản phẩm. Để góp phần cải thiện tình hình trên nghiên cứu này được tiến hành nhằm tìm giải pháp tăng cường liên kết trong SX và tiêu thụ RHC tại huyện Lương Sơn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập số liệu qua báo cáo của UBND huyện Lương Sơn, UBND tỉnh Hòa Bình về tổ chức sản xuất RHC. Nghiên cứu chọn 3 xã điều tra là Thành Lập, Hợp Hoà và Cư Yên. Mỗi xã tiến hành điều

tra 30 hộ trồng RHC để tìm hiểu về các hoạt động liên quan đến liên kết SX, tiêu thụ RHC. Ngoài ra, nghiên cứu còn thu thập số liệu trực tiếp từ doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX) nông nghiệp, trung tâm khuyến nông của huyện Lương Sơn và đại diện chính quyền của 3 xã điều tra tham gia vào liên kết.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích tổng hợp...

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ rau hữu cơ ở Lương Sơn

3.1.1. Hình thức liên kết ngang

Khi được hỏi về tiêu chí để dẫn đến quyết định liên kết của người SX trên tổng số 90 hộ gia đình điều tra, kết quả cho thấy: Có 100% ý kiến cho rằng liên kết để có giá bán sản phẩm hợp lý; 88,89% để hỗ trợ nhau về kỹ thuật; giảm thiểu chi phí 72,22%; giảm thiểu rủi ro 65,56% và 61,11% để SX đồng loạt. Hiện nay, huyện Lương Sơn có 13 nhóm SX RHC và 2 HTX nông sản hữu cơ đang hoạt động hiệu quả với 121 thành viên tham gia^[1]. Các hoạt động liên kết trong SX và tiêu thụ nông sản với mô hình chủ yếu là do các hộ gia đình tự vận

động, tự SX, tự tiêu thụ. Với mô hình liên kết ngang này các hộ gia đình cùng nhau SX, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ nhau về kỹ thuật, hình thành nên những khu chuyên canh. Tuy nhiên, nếu xét ở cấp độ lớn hơn, thì chưa có liên kết ngang nào được hình thành từ các HTX, hay tổ hợp tác.

3.1.2. Hình thức liên kết dọc

Liên kết dọc: Thực tế hoạt động liên kết trên địa bàn huyện cho thấy, tham gia hoạt động liên kết trong SX và tiêu thụ RHC chủ yếu là sự liên kết của hai chủ thể chính, đó là người SX và các DN thu mua, còn đối với các chủ thể khác như nhà khoa học, nhà nước sự tham gia là rất ít.

* Đối với người sản xuất: Qua điều tra cho thấy, tỷ lệ số các hộ gia đình SX RHC tham gia liên kết có ký hợp đồng với DN của từng loại rau là khác nhau, có 2 hình thức liên kết: Liên kết được ứng trước vốn và Liên kết không được ứng trước vốn.

* Đối với doanh nghiệp: Hiện tại, trên địa bàn huyện Lương Sơn có 4 DN thu mua RHC. Cả 4 DN điều tra đều cho rằng, họ rất cần có một nguồn nguyên liệu đủ và ổn định. Họ sẵn sàng liên kết và ký hợp đồng với người SX, sẵn sàng tham gia cùng với các tổ chức chính quyền, đoàn thể để cùng với người nông dân xây dựng được vùng nguyên liệu.

* Đối với nhà khoa học: Nguồn cây giống thường được các hộ lấy từ các cơ sở làm cây giống trong xã, trong khu vực huyện hoặc huyện lân cận, hoặc do các DN cung ứng thông qua các trung tâm giống mà họ có quan hệ. Kỹ thuật chăm bón do người dân thực hiện theo kinh nghiệm là chính, đôi khi có sự hướng dẫn của cán bộ phòng kỹ thuật của DN.

* Đối với Nhà nước: Sự tham gia của các tổ chức chính quyền tương đối mờ nhạt đối với hoạt

động liên kết SX và tiêu thụ một số loại RHC trên địa bàn huyện.

3.1.3. Tình hình thực hiện hợp đồng liên kết

Trên địa bàn huyện Lương Sơn, số hợp đồng (HĐ) được ký kết bằng văn bản không nhiều, tuy nhiên số HĐ bị phá vỡ không nhiều, bởi những HĐ được ký kết phần nhiều cũng được xuất phát từ mối quen biết trước, hoặc do người thân giới thiệu. Tại 3 xã điều tra cho thấy, bình quân số lượng HĐ văn bản đạt tỷ lệ thành công cao hơn (92,11%) so với HĐ miệng (80%).

3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến liên kết trong SX và tiêu thụ RHC tại huyện Lương Sơn

3.2.1. Trình độ của nền sản xuất

Trình độ SX nông nghiệp ở các xã, thôn là khác nhau và mức độ hợp tác, liên kết cũng khác nhau. Các hộ SX RHC theo mùa vụ thường có điều kiện SX khó khăn, manh mún và chủ yếu là SX tự túc, tự cấp; các hộ chuyên SX tập trung được quy hoạch thành một vùng SX riêng, do đó nguồn nguyên liệu rau được tạo ra lớn hơn, nên họ luôn có nhu cầu liên kết cao từ SX đến tiêu thụ sản phẩm.

3.2.2. Yếu tố tổ chức sản xuất

Ở huyện Lương Sơn, hiện tại sự gắn kết giữa 4 nhà còn lỏng lẻo, thiếu chặt chẽ như phân tích ở trên.

Cụ thể: Có tới 55,56% ý kiến cho rằng liên kết tạo ra thị trường tiêu thụ ổn định, 27,78% đánh giá liên kết đã nâng cao năng suất sản phẩm và 13,33% cho rằng việc liên kết đã đẩy giá thành sản phẩm cao hơn, chỉ có 3,33% đánh giá là không thay đổi. Điều đó cho thấy, yếu tố tổ chức SX là cực kỳ quan trọng để phát triển SX và tiêu thụ RHC của huyện.

3.2.3. Yếu tố thị trường

Để đáp ứng cho yêu cầu của thị trường trong điều kiện của người

nông dân còn khó khăn, nhất là thiếu các yếu tố “đầu vào, đầu ra” của SX, khi ấy buộc người nông dân phải thực hiện liên kết với các nhà có điều kiện cung cấp các dịch vụ “đầu vào, đầu ra”; càng nhiều hộ có nhu cầu cung cấp dịch vụ thì quá trình liên kết, hợp tác càng diễn ra sôi động. Kết quả điều tra cho thấy, RHC chủ yếu được tiêu thụ tại thị trường Hà Nội chiếm tỷ lệ 66,67%, trong tỉnh Hòa Bình chiếm 30% và các tỉnh khác tiêu thụ RHC là rất ít chỉ chiếm 3,33%. Điều này cho thấy, trong thời gian tới, Huyện Lương Sơn cần đẩy mạnh hơn nữa liên kết 4 nhà nhằm thúc đẩy SX và tiêu thụ RHC của các cơ sở SX, các hộ tham gia SX RHC, góp phần tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

3.3. Giải pháp tăng cường liên kết trong SX và tiêu thụ RHC trên địa bàn huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

3.3.1. Nâng cao năng lực của các nhà tham gia liên kết

Nhà nông: Nhà nông với vai trò chủ yếu là SX, cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các cơ sở chế biến qua quá trình liên kết. Sản phẩm để tham gia liên kết chính là số lượng, chất lượng của nguyên liệu nông sản đưa vào chế biến; Do vậy, để bảo đảm tính cạnh tranh và có cơ hội vào các thị trường tương đối “khó tính” đòi hỏi nhà SX (nhà nông) phải bảo đảm “4 đúng” đó là: Đúng lượng (đủ về số lượng); Đúng chất (sản phẩm bảo đảm đồng nhất và chất lượng cao); Đúng thời điểm và Đúng giá.

Nhà doanh nghiệp: Có kế hoạch nắm chắc tình hình nhu cầu của thị trường để có cơ sở xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn, kế hoạch đầu tư vùng nguyên liệu, xây dựng các nhà máy, cơ sở chế biến và thực hiện 100% kế hoạch hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, nông thôn đã ký kết.

Nhà khoa học: Trước hết nhà khoa học phải có đủ tiềm lực trong việc nghiên cứu, chuyển giao KH&CN cho SX của nông dân và nhà máy chế biến, nhất là việc nghiên cứu chuyển giao kỹ thuật về giống, quy trình canh tác, quy trình chăn nuôi, công nghệ sau thu hoạch... phát triển vùng nguyên liệu.

Nhà nước: Với trò định hướng, tổ chức, dẫn dắt và tạo môi trường thuận lợi để các nhà tham gia liên kết. Để bảo đảm được vai trò và nâng cao năng lực trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện các mặt sau đây: Xây dựng có chất lượng quy hoạch, chiến lược phát triển các ngành hàng theo cơ chế thị trường; điều chỉnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu SX thực sự theo hướng hàng hoá làm cơ sở để phát triển toàn diện có hiệu quả ngành nông nghiệp của huyện. Hoàn thiện các chính sách khuyến khích phát triển nền kinh tế, bảo đảm các chính sách kinh tế và xã hội. Xây dựng các chính sách hỗ trợ để DN phát triển theo hướng đã quy hoạch, lập các quỹ hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông sản ở huyện. Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp để huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế ngày càng mạnh mẽ vào mô hình và các quan hệ liên kết SX trong nông nghiệp, trọng tâm là liên kết 4 nhà. Thu hút được vốn đầu tư của nhiều thành phần kinh tế vào phát triển công nghiệp chế biến. Ban hành các khung pháp lý quy định về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ; có những quy định mang tính chế tài xử lý kịp thời những phát sinh trong quan hệ hợp đồng; khuyến khích sự tham gia của các nhà, bảo đảm lợi ích của các nhà trong mô hình liên kết. Có chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng cho yêu cầu phục vụ cho phát triển công nghiệp, chế biến nông sản trong nông nghiệp và kinh tế

nông thôn. Tiếp tục cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, hấp dẫn các nhà đầu tư, phát huy và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Nhà nước.

3.3.2. Giải pháp về tổ chức, triển khai mô hình liên kết

Các nhà DN cần thực hiện các phương thức tác động phù hợp để thúc đẩy mối quan hệ liên kết, như: Phương thức tác động bằng vận động thuyết phục nhằm thống nhất nhận thức và hành động; Tác động bằng biện pháp hành chính và kinh tế.

Lựa chọn đối tượng phù hợp để đẩy mạnh liên kết: Để đẩy mạnh tiêu thụ nông sản thông qua HĐ đòi hỏi phải có những nông trại lớn, các HTX đủ sức tổ chức SX ra sản lượng hàng hoá lớn đáp ứng cho nhà máy chế biến. Tuy nhiên, trong điều kiện nước ta hiện nay để hình thành được các nông trại hàng hóa, HTX có quy mô là rất khó. Do đó, việc hình thành các HTX nông nghiệp và Tổ hợp tác sẽ khắc phục được hạn chế về diện tích SX nhỏ, manh mún, phân tán, với tập quán SX thường dựa vào kinh nghiệm, HTX hay Tổ hợp tác chính là cầu nối giữa nông dân và DN, là đối tượng quan trọng nhất để DN chế biến lựa chọn, hợp tác trong mô hình liên kết.

3.3.3. Giải pháp về chính sách

Chính sách đất đai: Tiếp tục vận động hộ nông dân đẩy mạnh phong trào “dồn điền, đổi thửa” trên cơ sở thoả thuận giá ruộng đất theo cơ chế thị trường.

Chính sách đầu tư: Chính quyền các cấp tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng KT-XH nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X).

Chính sách tài chính, tín dụng: Nhà nước cần có chính sách ưu đãi về vốn, miễn giảm thuế cho DN vừa và nhỏ, nhất là DN chế biến thu mua nông sản để bảo đảm tiêu thụ cho nông dân.

Chính sách đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, đào tạo nguồn nhân lực và xúc tiến thương mại, thị trường.

3.3.4. Giải quyết tốt thị trường đầu vào và đầu ra, xây dựng kế hoạch nội dung hợp đồng một cách chặt chẽ: Tổ chức tốt công tác cung cấp giống, nguyên nhiên vật liệu, lao động, vốn cho mọi người có nhu cầu SX; Nghiên cứu tốt thị trường tiêu thụ để có kế hoạch SX tránh không đủ nhu cầu thị trường.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra tại huyện Lương Sơn có 2 hình thức liên kết: Liên kết ngang và liên kết dọc, trong đó các liên kết dọc tương đối mờ nhạt; liên kết được thực hiện thông qua HĐ chưa nhiều, tuy nhiên liên kết qua HĐ vẫn bản ít bị phá vỡ hơn HĐ miệng. Nghiên cứu cũng chỉ ra trên địa bàn có 3 yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến liên kết trong SX và tiêu thụ RHC, đó là: Trình độ của nền sản xuất; yếu tố tổ chức sản xuất và yếu tố thị trường. Để phát triển liên kết của hộ nông dân trong SX và tiêu thụ RHC các biện pháp cần thực hiện tốt là: Nâng cao năng lực của các nhà tham gia liên kết; giải pháp về tổ chức, triển khai mô hình liên kết; giải pháp về chính sách và giải quyết tốt thị trường đầu vào và đầu ra, xây dựng kế hoạch nội dung hợp đồng một cách chặt chẽ.

Tài liệu tham khảo

1. Phòng NN&PTNT huyện Lương Sơn, *Báo cáo đánh giá kết quả mở rộng vùng sản xuất rau hữu cơ năm 2016 và triển khai nhiệm vụ, giải pháp tổ chức sản xuất rau hữu cơ trong năm 2017.*

2. *Báo cáo UBND tỉnh Hòa Bình về điều tra, khảo sát, thu thập dữ liệu phục vụ Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.*■